

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29-5-2023

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Yến Lan

Ông Đặng Công Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Small Arthur Moore R; sinh năm 1967; cư trú tại: Chilliwack, BC, Ca-na-đa; tạm trú: Khách sạn T – đường, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Hoàng Q; sinh năm 1984; cư trú tại: đường B, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Small Arthur Moore R, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Hoàng Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng vào ngày 21-10-2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; khoảng hơn 01 năm trước thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên sau đó ông đã chuyển ra ngoài sống để có không gian yên tĩnh và để đảm bảo cho hiệu quả công việc. Đến nay do những khác biệt không thể hòa giải và việc vợ ông từ bỏ hôn nhân nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Q.

- Về con; tài sản chung; nợ chung: Ông và bà Q không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn bà Trần Thị Hoàng Q, trình bày:

- Bà thống nhất với nội dung trình bày của ông Small Arthur Moore R trong đơn xin ly hôn. Bà cũng thống nhất là trong thời gian chung sống thì giữa bà với ông Robin có những phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Robin.

- Về con, tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Robin không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Small Arthur Moore R đối với bà Trần Thị Hoàng Q.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Small Arthur Moore R có quốc tịch Ca-na-đa; cư trú tại địa chỉ Chilliwack, BC, Ca-na-đa; hiện đang tạm trú tại Khách sạn T – đường, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn bà Trần Thị Hoàng Q là công dân Việt Nam; cư trú tại địa chỉ: đường B, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà

Năng, Việt Nam, theo quy định tại các Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 07-3-2023, nguyên đơn ông Small Arthur Moore R có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc và trước đó ngày 28-02-2023 thì bị đơn bà Trần Thị Hoàng Q cũng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt đối với bà, nên Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn bà Trần Thị Hoàng Q của ông Small Arthur Moore R thì thấy, từ hơn 01 năm trở lại đây thì giữa vợ chồng ông Robin và bà Q đã xảy ra mâu thuẫn và không hòa giải được nên ông Robin đã tự ra ngoài sống ly thân với bà Q. Trong quá trình giải quyết vụ án thì cả ông Robin và bà Q đều xác định là tình cảm vợ chồng không còn và đều có yêu cầu được ly hôn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn bà Q của ông Robin là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con, tài sản chung và nợ chung: Ông Robin và bà Q không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông Small Arthur Moore R phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 464, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Small Arthur Moore R đối với bà Trần Thị Hoàng Q.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Small Arthur Moore R được ly hôn với bà Trần Thị Hoàng Q.

2. Về án phí dân sự: Ông Small Arthur Moore R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005207 ngày 22-02-2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; Ông Small Arthur Moore R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Small Arthur Moore R và bị đơn bà Trần Thị Hoàng Q không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân quận T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Hà Nam